

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số 16/2020/TLST-HNGĐ ngày 06 tháng 11 năm 2020, giữa:

Nguyên đơn: Anh Lù A P, sinh năm 1988.

Địa chỉ: Bản R, xã H, huyện T, tỉnh Lai Châu.

Bị đơn: Chị Tao Thị E, sinh năm 1989.

Địa chỉ: Bản R, xã H, huyện T, tỉnh Lai Châu.

Căn cứ vào Điều 147 Điều 212; Điều 213/Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015;

Căn cứ vào Điều 54; Điều 55; Điều 57; Điều 59; Điều 81; Điều 82; Điều 83/Luật Hôn nhân và gia đình.

Căn cứ vào Nghị Quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 21 tháng 12 năm 2020.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 21 tháng 12 năm 2020 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của pháp luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: Anh Lù A P và chị Tao Thị E.

2. Sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Anh Lù A P và chị Tao Thị E đều thuận tình ly hôn.

- Việc nuôi con: Anh Lù A P và chị Tao Thị E thỏa thuận sau khi ly hôn chị Tao Thị E được quyền trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc con chung là Lù Quang T sinh ngày 16/10/2008 và cháu Lù Thị H sinh ngày 29/5/2017 cho đến khi các cháu thành niên (đủ 18 tuổi) và có khả năng lao động. Anh Lù A P không phải cấp dưỡng nuôi con chung. Anh Lù A P có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

- Chia tài sản: Anh Lù A P và chị Tao Thị E không yêu cầu Tòa án giải quyết, Tòa án ghi nhận sự thỏa thuận của anh Lù A Páo và chị Tao Thị E như sau:

+ Sau khi ly hôn anh Lù A P được quyền sử dụng mảnh đất có tổng diện tích 1355,5 m², trong đó có 120 m² đất ở tại nông thôn và 1235,5 m² đất trồng cây hàng năm khác tại thửa đất số 64, tờ bản đồ số 13, địa chỉ đất tại bản R, xã H, huyện T, tỉnh Lai Châu. Theo giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số BX 937351 mang tên ông Lù A P và bà Tao Thị E.

+ Chị Tao Thị E được quyền sử dụng mảnh đất có tổng diện tích 154,2 m², mục đích sử dụng là đất ở tại nông thôn tại thửa đất số 6, tờ bản đồ số 114, địa chỉ đất tại bản R, xã H, huyện T, tỉnh Lai Châu. Theo giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số BR 709416 mang tên hộ ông Lù A P và bà Tao Thị E.

- Về nợ chung, cho vay chung: Anh Lù A P và chị Tao Thị E đều không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Trường hợp quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 của Luật thi hành án dân sự, thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, Điều 7, và Điều 9/Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được quy định tại Điều 30 của Luật thi hành án dân sự.

- Về án phí: Anh Lù A P và chị Tao Thị E mỗi người phải chịu 75.000 đồng (*Bảy mươi lăm nghìn đồng*) án phí dân sự sơ thẩm, anh P tự nguyện nộp thay toàn bộ số tiền mà chị E phải nộp. Tổng cộng anh Lù A P phải nộp 150.000 đồng (*Một trăm năm mươi nghìn đồng*) án phí dân sự sơ thẩm.

Anh Lù A P đã nộp 300.000 đồng (*Ba trăm nghìn đồng*) tiền tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm theo biên lai số: AA/2016/0000303 ngày 06 tháng 11 năm 2020 tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Tam Đường, nay 150.000 đồng (*Một trăm năm mươi nghìn*) chuyển thành án phí dân sự sơ thẩm, anh Lù A P được trả lại 150.000 đồng (*Một trăm năm mươi nghìn*).

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- TAND tỉnh Lai Châu;
- VKS huyện Tam Đường;
- Chi cục THADS huyện Tam Đường;
- UBND xã H;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Hồ Thị Tuyết